

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN THỐT NỐT  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HS-ST.

Ngày: 05-01-2023.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Mộng Tuyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Tăng Tài Thủ.

2. Bà Thái Ánh Trinh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Điều Khắc Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận I – Thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận I – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông Võ Hoài Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận I, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 81/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Lương Minh K** - sinh năm 1992 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký thường trú: khóm A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn B, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1962 (đã chết); Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 11/12/2013 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 7283/QĐ-UBND Áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 25/9/2015, đã được xóa tiền sự; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2022 cho đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an quận I. (Có mặt)

**2. Trần Quốc T** - sinh năm 1979 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký thường trú: Ấp D, xã Đ, huyện B, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc T, sinh năm 1954 và bà Đặng Thị H - sinh năm 1954; Vợ tên: Nguyễn Thị Yên L; Con có 01 người, sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2022 cho đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an quận I. (Có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Minh K và Trần Quốc T nhiều lần hùn tiền mua ma túy để sử dụng chung nên vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22/9/2022 K điện thoại rủ T hùn tiền đi mua ma túy về sử dụng thì T đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66B1-634.08 của mẹ là bà Đặng Thị Hận chở K đi từ khóm A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Đồng Tháp đến xã E, huyện F, thành phố Cần Thơ để mua ma túy. Khi đến nơi, K là người trực tiếp mua ma túy của người phụ nữ (không biết họ, tên và địa chỉ cụ thể) với giá 300.000 đồng (trong đó: K hùn 210.000 đồng, T hùn 90.000 đồng) còn T đứng đợi. Sau khi mua ma túy xong, K cầm gói ma túy trên tay phải và ngồi sau xe do T điều khiển đi tìm nơi sử dụng. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, K và T đi đến đoạn đường dẫn cầu Vàm Cống thuộc khu vực G, phường H, quận I, thành phố Cần Thơ thì bị lực lượng Công an tuần tra kiểm tra nên K ném gói ma túy xuống đất thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng tang vật gồm:

- 01 (một) gói nilon màu đen bên trong có gói giấy bạc chứa chất bột dạng cục màu trắng (K, T khai nhận là Heroin) được thu giữ dưới đất ngay nơi K đứng.

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 66B1-634.08.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5s màu vàng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia loại nút bấm màu đen.

Tại Kết luận giám định số 312/KL-KTHS ngày 28/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ xác định: Chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy bạc gửi giám định là ma túy, loại Heroin, khối lượng 0,2169 gam.

Quá trình điều tra, Lương Minh K và Trần Quốc T đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với những chứng cứ đã được thu thập. Đồng thời, Lương Minh K và Trần Quốc T cũng không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với kết luận giám định nêu trên.

Về tang vật: Cơ quan Cảnh sát điều tra nhập kho vật chứng theo quy định. Đồng thời tiến hành trả lại xe mô tô biển kiểm soát 66B1-634.08 cho bà Đặng Thị Hận.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho K và T, do không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên không tiến hành làm việc được.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKSTN ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận I - thành phố Cần Thơ truy tố các bị cáo Lương Minh K và Trần Quốc T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự).

*Tại phiên tòa:* Các bị cáo Lương Minh K và Trần Quốc T đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận I truy tố. Ngoài ra, các bị cáo không ý kiến gì khác.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm; đồng thời phát biểu quan điểm luận tội phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Lương Minh K và Trần Quốc T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Minh K và Trần Quốc T mỗi bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho các bị cáo do không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số 312/KL-KTHS ngày 28/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ bên trong có chứa ma túy thành phần Heroin còn lại sau giám định.

Trả lại Lương Minh K 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại nút bấm, màu đen (không kiểm tra chất lượng) và trả lại Trần Quốc T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng (không kiểm tra chất lượng).

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 66B1-634.08 cơ quan Điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho bà Đặng Thị Hận xong là phù hợp nên không đề cập xử lý.

Bị cáo lần lượt nói lời sau cùng: các bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi đã phạm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an quận I, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận I, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Trong điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp nhau, phù hợp với các chứng

cứ như: các biên bản về hoạt động điều tra, các biên bản ghi lời khai, biên bản bắt người phạm tội quả tang và kết luận giám định...

Như vậy, có cơ sở xác định vào ngày 22/9/2022, Lương Minh K và Trần Quốc T có hành vi hùn tiền mua ma túy của một người phụ nữ tại xã E, huyện F, thành phố Cần Thơ về để sử dụng chung. Sau khi mua được ma túy các bị cáo đi tìm nơi sử dụng, khi đi đến khu vực G, phường H, quận I, thành phố Cần Thơ thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang và thu giữ vật chứng là 01 (một) gói nilon màu đen bên trong có gói giấy bạc chứa chất bột dạng cục màu trắng theo Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ là ma túy, loại Heroin, khối lượng 0,2169 gam. Hành vi sai trái mà các bị cáo Lương Minh K và Trần Quốc T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng không chịu khó phấn đấu hoàn thiện nhân cách tốt lại tiêm nhiễm thói hư tật xấu, sa đà vào nghiện ngập, mặc dù hoàn toàn nhận thức được tác hại của chất ma túy cũng như biết được việc làm của mình là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Hành vi mà các bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây nguy hại đối với xã hội, nhất là trong tình hình hiện nay có nhiều người nghiện ma túy và tội phạm về ma túy ngày càng phổ biến, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và đời sống văn hóa lành mạnh của nhân dân, đồng thời cũng là nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội khác. Do vậy, cần thiết xử lý nghiêm để giáo dục đối với cá nhân vi phạm và đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng, hai bị cáo đã hùn tiền lại để mua ma túy tàng trữ sử dụng chung nên xét hành vi phạm tội của hai bị cáo là như nhau, vậy nên xem xét mức án đối với hai bị cáo tương đương nhau là phù hợp.

[4] Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của đại diện Viện kiểm sát miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo K có 01 tiền sự đã được xóa. Bị cáo T có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo tốt.

[8] Về xử lý vật chứng: như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Các vấn đề khác: Đối với người phụ nữ có hành vi bán ma túy cho Lương Minh K và Trần Quốc T do chưa xác định được nhân thân cụ thể nên cần kiến nghị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận I tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định.

[10] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở;

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ:* điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

*\* Tuyên bố:* Các bị cáo Lương Minh K và Trần Quốc T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

*Xử phạt:* - Bị cáo Lương Minh K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Bị cáo Trần Quốc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với các bị cáo K và T tính từ ngày các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 22/9/2022.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho các bị cáo.

*\* Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số 312/KL-KTHS ngày 28/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ bên trong có chứa ma túy thành phần Heroin còn lại sau giám định.

- Trả lại Lương Minh K 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại nút bấm, màu đen (không kiểm tra chất lượng) và trả lại Trần Quốc T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng (không kiểm tra chất lượng).

Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận I tiếp tục xác minh làm rõ người phụ nữ đã có hành vi bán ma túy cho Lương Minh K và Trần Quốc T để xử lý theo quy định.

*\* Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lương Minh K và Trần Quốc T mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm tại Chi Cục Thi hành án Dân sự quận I, thành phố Cần Thơ.

*\* Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận I;
- Công an quận I;
- Cơ quan THA quận I;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Huỳnh Thị Mộng Tuyền**